

3. Hàng năm, công ty chứng khoán phải thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán do một công ty kiểm toán độc lập thực hiện sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Công ty chứng khoán có trách nhiệm lập và gửi báo cáo tài chính cho Bộ Tài chính, cơ quan thuế, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo định kỳ quý, năm. Báo cáo quý được gửi chậm nhất sau 15 ngày của quý tiếp theo; báo cáo năm được gửi chậm nhất 45 ngày sau khi kết thúc năm.

a) Báo cáo năm của công ty chứng khoán bao gồm các tài liệu sau đây:

- Báo cáo tình hình hoạt động năm.
- Các báo cáo tài chính bao gồm:
 - + Bảng cân đối kế toán;
 - + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - + Thuyết minh báo cáo tài chính;
 - + Báo cáo nguồn vốn và sử dụng vốn;
 - + Báo cáo trích lập và sử dụng các quỹ, phân phối lợi tức cổ phần.

b) Báo cáo hàng quý bao gồm các tài liệu sau:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Báo cáo nguồn vốn và sử dụng vốn.

5. Kết thúc năm tài chính, trong thời hạn 45 ngày, công ty chứng khoán phải thực hiện công khai tài chính. Báo cáo tài chính hàng năm phải được kiểm toán độc lập xác nhận.

6. Tùy theo tình hình cụ thể, hàng năm, Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra quyết toán tài chính năm đối với công ty chứng khoán nếu thấy cần thiết.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực kể ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét xử lý./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

BỘ THƯƠNG MẠI

THÔNG TƯ số 01/2000/TM-BTM ngày 17/1/2000 bổ sung Thông tư số 26/1999/TT-BTM ngày 19/8/1999 của Bộ Thương mại về đặt gia công hàng hóa ở nước ngoài.

Căn cứ Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài, Thông tư số 18/1998/TT-BTM ngày 28/8/1998 và Thông tư số 26/1998/TT-BTM ngày 19/8/1999 của Bộ Thương mại hướng dẫn thi hành Nghị định nói trên;

Căn cứ tính đặc thù của doanh nghiệp chế xuất được thành lập và hoạt động theo Quy chế Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ;

Bộ Thương mại hướng dẫn bổ sung Thông tư số 26/1998/TT-BTM ngày 19/8/1999 của Bộ Thương

mai về đặt gia công hàng hóa ở nước ngoài như sau:

Thương nhân Việt Nam được đặt gia công hàng hóa với các doanh nghiệp chế xuất mà không bị ràng buộc theo điều kiện đặt gia công hàng hóa ở nước ngoài quy định tại Mục 6.b Thông tư số 26/1999/TT-BTM ngày 19/8/1999 của Bộ Thương mại.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng

MAI VĂN DẦU

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

**QUYẾT ĐỊNH số 39/2000/QĐ-NHNN7
ngày 24/1/2000 về chế độ tiết kiệm
bằng ngoại tệ.**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 của Chính phủ về quản lý ngoại hối;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định này điều chỉnh các hoạt động nhận và chi trả tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ giữa Tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối (sau đây gọi chung là Tổ chức tín dụng được phép) với Người cư trú là cá nhân được gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ.

Điều 2. Người gửi tiết kiệm.

Người cư trú là cá nhân dưới đây được gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ tại các Tổ chức tín dụng được phép:

1. Công dân Việt Nam cư trú tại Việt Nam;
2. Công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có thời hạn dưới 12 tháng;
3. Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có thời hạn từ 12 tháng trở lên;
4. Công dân Việt Nam đi du học, học tập, chữa bệnh và thăm viếng ở nước ngoài (không kể thời hạn).

5. Công dân Việt Nam làm việc trong các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, lực lượng vũ trang và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện của Việt Nam hoạt động ở nước ngoài và những cá nhân đi theo họ.

Điều 3. Lãi suất, kỳ hạn và loại ngoại tệ gửi tiết kiệm.

Tổng giám đốc (Giám đốc) các Tổ chức tín dụng được phép được quyền quy định mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm, kỳ hạn tiết kiệm và các loại ngoại tệ nhận gửi tiết kiệm, trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước có quy định khác.